

Thực trạng phát triển du lịch bền vững tại tỉnh Bình Định

Nguyễn Thị Bích Liễu
Trưởng Đại học Quy Nhơn

Những năm gần đây, Bình Định đang là điểm đến hấp dẫn, thu hút lượng khách du lịch ngày càng đông. Bên cạnh những đóng góp tích cực của du lịch cho kinh tế — xã hội, thì việc khai thác và phát triển quá nhanh của du lịch cũng gây ra nhiều tác động tiêu cực đối với môi trường tự nhiên và văn hóa đã gây nguy cơ phát triển thiếu bền vững cho ngành. Vì vậy, việc phát triển du lịch theo hướng bền vững tại Việt Nam nói chung và Bình Định nói riêng là rất cần thiết.

1. Khái niệm về phát triển du lịch bền vững

Khái niệm phát triển bền vững xuất hiện lần đầu tiên năm 1980 trong ấn phẩm “Chiến lược bảo tồn thế giới” của Hiệp hội bảo tồn thiên nhiên và tài nguyên thiên nhiên quốc tế (IUCN), song khái niệm này mới chỉ chủ yếu đề cập đến vấn đề bền vững sinh thái với nội dung rất đơn giản: “Sự phát triển của nhân loại không thể chỉ chú trọng tới phát triển kinh tế mà còn phải tôn trọng những nhu cầu tất yếu của xã hội và sự tác động đến môi trường sinh thái học”.

Du lịch bền vững được chính thức công nhận vào đầu năm 1995 khi Quy chế du lịch bền vững được thông qua. Theo đó, du lịch bền vững có 3 hợp phần chính:

i) Thân thiện môi trường, du lịch bền vững có tác động thấp đến nguồn lợi tự nhiên và KBTB nói riêng. Nó giảm thiểu các tác động đến môi trường (động thực vật, các sinh cảnh sống, nguồn lợi sống, sử dụng năng lượng và ô nhiễm...) và cố gắng có lợi cho môi trường.

ii) Gắn gũi về xã hội và văn hoá: không gây hại đến các cấu trúc xã hội hoặc văn hoá của cộng đồng nơi mà chúng được thực hiện. Thay vào đó thì nó lại tôn trọng văn hoá và truyền thống địa phương.

iii) Có kinh tế: đóng góp về mặt kinh tế cho cộng đồng và tạo ra những thu nhập công bằng và ổn định cho cộng đồng địa phương cũng như càng nhiều bên liên quan khác càng tốt.

Qua nhiều công trình nghiên cứu khác nhau, khái niệm về phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam đưa ra như sau “Phát triển du lịch bền vững là sự phát triển du lịch đáp ứng đồng thời các yêu cầu về kinh tế - xã hội và môi trường, bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia hoạt động du lịch, không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu về du lịch trong tương lai.”

2. Thực trạng phát triển du lịch bền vững tại Bình Định

2.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch bền vững tỉnh Bình Định

i) Cơ sở hạ tầng

Toàn tỉnh có 5 tuyến đường quốc lộ đi qua (QL1A,

QL1D, QL19, QL19B, QL19C), để phát triển kinh tế - xã hội nói chung đồng thời hỗ trợ phát triển du lịch, Bình Định đã mạnh dạn đầu tư xây dựng nhiều tuyến đường mang tính chiến lược như: tuyến đường Quy Nhơn - Sông Cầu dài 33 km (quốc lộ 1D), tuyến Quy Nhơn - Tam Quan dài 107 km, tuyến đường chạy dọc phía Tây tỉnh, đường ven biển. Ngoài ra, Bình Định hiện có hệ thống cơ sở hạ tầng khá đầy đủ phục vụ cho việc phát triển của ngành du lịch toàn tỉnh với sân bay Phù Cát được đầu tư xây dựng mới, hiện đại, rộng gần gấp 3 lần nhà ga cũ, đi vào hoạt động từ tháng 5/2018, phục vụ tần suất bay và lượng hành khách ngày càng tăng cao. Tỉnh Bình Định cũng đang gấp rút thi công hoàn thành tuyến đường nối từ sân bay Phù Cát đến Khu kinh tế Nhơn Hội, rút ngắn khoảng cách di chuyển và góp phần thu hút các nhà đầu tư lớn.

Cùng với đó, địa phương cũng chú trọng đầu tư các công trình như trung tâm hội nghị của tỉnh, đập ngăn mặn sông Lại Giang, khu lấn biển Mũi Tấn; Xây dựng khu Quảng trường trung tâm của tỉnh, Đài Tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ và Tượng đài Cha và Con. Chính trang khu vực bãi biển Quy Nhơn (từ Mũi Tấn đến Ghềnh Ráng) đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn cho du khách; thành lập đội cứu hộ, có phao giới hạn khu vực tắm biển an toàn; xây dựng các nhà vệ sinh công cộng, từng bước đáp ứng được nhu cầu phục vụ nhân dân và khách du lịch. Nhiều tuyến đường vào các di tích văn hóa - lịch sử, các võ đường, làng nghề truyền thống đã được nâng cấp, mở rộng.

Bên cạnh đó, dịch vụ vận chuyển khách du lịch cũng phát triển mạnh. Trên địa bàn tỉnh có 09 bến xe khách, 12 tuyến xe buýt với tổng số 73 xe hoạt động; 14 doanh nghiệp taxi với 1.050 xe; 31 doanh nghiệp vận tải có phương tiện hoạt động theo hình thức hợp đồng với số lượng khoảng 300 xe; 110 tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh từ Bình Định đi các tỉnh, thành phố trong nước và 05 tuyến cố định nội tỉnh với 34 doanh nghiệp; thực hiện Đề án thí điểm hoạt động xe 4 bánh chạy bằng năng lượng điện phục vụ chở khách tham quan, du lịch trong khu vực hạn chế trên địa bàn thành phố Quy Nhơn và các tuyến nối

điểm du lịch đối với 02 doanh nghiệp trên 55 đầu xe. Tổng số phương tiện thủy nội địa đang hoạt động trên địa bàn là 273 phương tiện, trong đó 95 phương tiện cao tốc chở khách du lịch và 178 phương tiện vỏ gỗ chở người và hàng hóa... đang hoạt động vận chuyển khách du lịch, từng bước đáp ứng yêu cầu phục vụ lượng khách đến ngày càng tăng cao.

ii) Tài nguyên du lịch

Tài nguyên du lịch là cảnh quan thiên nhiên, yếu tố tự nhiên và các giá trị văn hóa làm cơ sở để hình thành sản phẩm du lịch, khu du lịch, điểm du lịch, nhằm đáp ứng nhu cầu du lịch. Tài nguyên du lịch bao gồm tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch văn hóa.

- Tài nguyên du lịch tự nhiên: Bình Định có tài nguyên du lịch tự nhiên khá phong phú. Với bờ biển dài hơn 130km, Bình Định có nhiều bãi biển, vịnh, thắng cảnh đẹp là điều kiện để phát triển du lịch sinh thái biển — núi và thủy sản. Nhiều bãi biển đẹp ở Bình Định như: Quy Nhơn, Quy Hòa, bãi tắm Hoàng Hậu, Bãi Xếp, Nhơn Lý, Nhơn Hải, Trung Lương, Vinh Hội... đã trở thành điểm đến của nhiều du khách trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, Bình Định còn có những suối nước khoáng nóng nổi tiếng như Hội Vân, Chánh Thắng.

- Tài nguyên du lịch văn hóa: Bình Định không chỉ được thiên nhiên ưu ái ban tặng một nguồn tài nguyên du lịch biển vô cùng ấn tượng mà nơi đây còn nổi tiếng với quần thể tháp Chăm, bài quyền hào khí Tây Sơn thướt nào. Lễ hội truyền thống cũng rất đa dạng và phong phú như Lễ hội Đống Đa - Tây Sơn, Lễ hội Đô thị nước mặn, Lễ hội Cầu ngư. Bình Định hiện là một trong nhiều địa phương có nhiều làng nghề truyền thống với đa dạng ngành nghề như Làng nghề rượu Bầu Đá, Làng nón Phú Gia,... nghệ thuật truyền thống như hát bội, bài chòi, võ cổ truyền Bình Định.

2.2. Thực trạng phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2015 -2020

i) Loại hình du lịch của Bình Định

Thời gian vừa qua, du lịch Bình Định ưu tiên xúc tiến đầu tư vào các loại hình du lịch như: du lịch biển, du lịch văn hóa — lịch sử, du lịch tâm linh, du lịch nghỉ dưỡng và chữa bệnh, du lịch MICE và du lịch thể thao, vui chơi, giải trí cộng đồng.

- Về du lịch biển: khuyến khích đầu tư phát triển mạnh các khu nghỉ dưỡng ven biển (Khu du lịch Vinpearl Quy Nhơn, Khu du lịch Vinh Hội...), khu du lịch quốc gia về nghỉ dưỡng biển chất lượng cao Phương Mai - Núi Bà, khu du lịch núi Xuân Vân, xây dựng Đề án báo cáo Bộ Y tế chuyển mục đích sử dụng Khu Trại phong Quy Hòa sang mục đích phát triển du lịch.

Xây dựng các tuyến du lịch biển đảo; các đảo từ Nhơn Lý đến Hải Giang: Bãi Dứa, Hòn Sẹo, Hòn Hải Âu, Hòn Càn, Tháp Thầy Bói; đầu tư và khai thác hợp lý các điểm du lịch: Đảo Nhơn Châu, Hòn Khô, Khu sinh thái Cồn Chim — Đầm Thị Nại,...

- Về du lịch văn hóa lịch sử: phối hợp với Bộ Văn

hóa, Thể thao và Du lịch và các Bộ, ngành Trung ương, các cơ quan liên quan tiến hành các thủ tục để lập hồ sơ đề nghị UNESCO công nhận Võ cổ truyền Bình Định trở thành di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại.

Trùng tu, tôn tạo và phát huy các di tích văn hóa, lịch sử tiêu biểu như: hệ thống các Tháp Chăm, Điện Tây Sơn, Đàn tế trời đất, Đền thờ Nguyễn Trung Trực tại Phù Cát,... Bảo tồn và phát triển các lễ hội, làng nghề truyền thống như: Lễ hội Kỷ niệm chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa, Lễ hội Chợ Gò,...; các làng nghề truyền thống phục vụ du lịch theo quy hoạch.

- Du lịch tâm linh: Bình Định hiện còn nhiều ngôi chùa cổ và nhiều công trình kiến trúc tôn giáo đặc sắc của Việt Nam hiện nay, có điều kiện thuận lợi phát triển du lịch tâm linh, tham quan các đình cổ, chùa chiền, đặc biệt tập trung vào các địa điểm: Chùa Tháp Thập, chùa Thiên Hưng, chùa Ông Núi, Khu tâm linh Phật pháp Linh Phong, Tiểu chủng viện Làng Sông,...

- Du lịch nghỉ dưỡng và chữa bệnh: sớm hình thành các tuyến du lịch nghỉ dưỡng, điều trị sức khỏe ở các điểm nghỉ dưỡng trong tỉnh như các điểm du lịch trong Khu Kinh tế Nhơn Hội, Khu du lịch suối khoáng nóng Hội Vân, Suối khoáng Chánh Thắng ở Phù Cát.

- Du lịch MICE (hội nghị, hội thảo, sự kiện) kết hợp du lịch khoa học: trên cơ sở phát huy thế mạnh của Trung tâm Gặp gỡ Quốc tế Khoa học và Giáo dục liên ngành hiện nay, phối hợp với các bộ, ngành Trung ương thường xuyên tổ chức các hội nghị, hội thảo mang tầm quốc gia, quốc tế và khu vực tổ chức tại tỉnh, đồng thời sớm hoàn thành dự án Tổ hợp không gian khoa học đưa vào hoạt động theo kế hoạch đã phê duyệt.

- Du lịch thể thao, vui chơi giải trí, cộng đồng: triển khai đầu tư các dự án sân golf tỉnh Bình Định, tạo thành điểm du lịch thể thao phục vụ khách du lịch.

ii) Lượng khách du lịch và doanh thu từ du lịch của Bình Định

Theo kết quả thống kê, số lượt khách du lịch đến tỉnh Bình Định năm 2018 gần 4,1 triệu lượt khách, trong đó số lượt khách du lịch quốc tế gần 327,5 nghìn lượt người, chiếm khoảng 8%. Năm 2019, lượng du khách tăng lên 4,8 triệu lượt khách; trong đó khách du lịch quốc tế là 484 nghìn lượt và chiếm 10%. Số liệu thống kê cũng cho thấy, tổng thu từ khách du lịch tại Bình Định chủ yếu là từ khách du lịch nội địa, tổng thu từ khách du lịch quốc tế đến Bình Định chỉ chiếm 10,66% trong tổng thu năm 2018 và năm 2019 tỷ lệ này tăng lên 13,25%. Hoạt động du lịch năm 2020 của tỉnh này suy giảm đáng kể do ảnh hưởng của dịch COVID-19. Cụ thể, lượng khách du lịch đến tỉnh đạt 2,22 triệu lượt khách, giảm 54% so với cùng kỳ năm ngoái; trong đó, khách quốc tế ước đạt 144.600 lượt, giảm 70%; khách nội địa ước đạt 2,07 triệu lượt, giảm 52,2% so với cùng kỳ.

Bảng 1: Tổng thu từ khách du lịch tại Bình Định năm 2018, 2019

Ngành	Tổng thu từ khách quốc tế (Tỷ đồng)		Tổng thu từ khách nội địa (Tỷ đồng)		Tổng thu (Tỷ đồng)		Tỷ trọng của từng ngành (%)	
	2018	2019	2018	2019	2018	2019	2018	2019
Dịch vụ lưu trú	506.2	748.1	2.092.8	2.415.3	2.599.0	3.163.4	24.32	24.91
Dịch vụ ăn uống	323.3	477.9	2.758.5	3.183.5	3.081.8	3.661.4	28.84	28.83
Dịch vụ vận chuyển	171.6	253.6	1.567.1	1.808.5	1.738.6	2.062.1	16.27	16.23
Dịch vụ tham quan	66.1	97.6	326.4	353.7	892.4	1.051.4	8.35	8.28
Thương mại	21.7	32.0	1.071.3	1.236.4	1.093.0	1.268.4	10.23	9.99
Dịch vụ vui chơi giải trí	7.1	10.5	301.5	348.0	308.6	358.5	2.89	2.82
Dịch vụ Y tế	0.7	1.1	75.8	87.5	76.5	88.5	0.72	0.70
Ngành khác	42.6	62.9	853.6	985.2	896.2	1.048.1	8.38	8.25
Tổng	1.139.2	1.683.7	9.547.0	11.018.1	10.686.2	12.701.8	100,00	100,00

Mặc dù tổng thu từ khách du lịch quốc tế chưa cao, song thực tế cho thấy, mức chi tiêu bình quân một khách du lịch quốc tế cao hơn khách du lịch nội địa. Do vậy, việc đẩy mạnh phát triển du lịch theo hướng đáp ứng ngày càng nhiều hơn nhu cầu của khách quốc tế cũng sẽ kỳ vọng mang lại nguồn thu lớn hơn. Căn cứ vào bảng cân đối kinh tế liên ngành (Bảng I-O) của tỉnh Bình Định, tổng thu từ khách du lịch đã xác định ở trên và các dữ liệu thống kê có liên quan, thực hiện nhiều bước tính toán, kết quả đóng góp của du lịch tới GRDP của Bình Định được thể hiện ở bảng 2:

Bảng 2: Đóng góp của du lịch vào GRDP Bình Định năm 2018, 2019

Chỉ tiêu	Đóng góp tổng hợp		Đóng góp trực tiếp		Đóng góp gián tiếp		GRDP sơ bộ	
	2018	2019	2018	2019	2018	2019	2018	2019
Tác động của du lịch tới VA (tỷ đồng)	11.957	14.075	4.727	5.633	7.230	8.442		
Thuế SP (tỷ đồng)	541	662	214	265	327	397		
Đóng góp của du lịch vào GRDP (tỷ đồng)	12.498	14.737,19	4.941	5.898	7.557	8.839	74.840	81.950
Tỷ lệ so với GRDP (%)	16,7	17,98	6,6	7,2	10,1	10,79		

Có thể thấy, hoạt động Du lịch thực sự là một ngành mũi nhọn tại tỉnh Bình Định, mức đóng góp có xu hướng tăng rõ rệt qua 2 năm 2018 và 2019, cụ thể:

- Đóng góp vào GRDP tỉnh Bình Định: Năm 2018 đóng góp trực tiếp là 6,6%, đóng góp gián tiếp (lan tỏa) là 10,1% và tổng đóng góp của hoạt động du lịch vào GRDP là 16,7%. Đến năm 2019, mức đóng góp này đã tăng thêm, cụ thể: đóng góp trực tiếp là 7,2%, đóng góp gián tiếp (lan tỏa) là 10,79% và tổng đóng góp của hoạt động du lịch vào GRDP là 17,98%.

- Đóng góp vào ngân sách của tỉnh Bình Định (qua thuế SP): Năm 2018, tổng đóng góp qua thuế sản phẩm là 541 tỷ đồng, trong đó: đóng góp trực tiếp: 214 tỷ đồng, đóng góp gián tiếp (lan tỏa): 327 tỷ đồng; đến năm 2019 tổng đóng góp qua thuế sản phẩm đã lên tới là 662 tỷ đồng (ước tính), trong đó: Đóng góp trực tiếp: 265 tỷ đồng, đóng góp gián tiếp (lan tỏa): 397 tỷ đồng.

- Đóng góp vào việc tạo ra việc làm trên địa bàn tỉnh Bình Định: Năm 2018: tổng việc làm do du lịch tạo ra 116.102 việc làm, tương ứng 11,17%, trong đó: Trực tiếp tạo ra 45.559 việc làm, tương ứng 4,72%; Gián tiếp tạo ra 69.543 việc làm cho các ngành khác, tương ứng

7,05%. Đến năm 2019: tổng việc làm do du lịch tạo ra đã lên tới 123.217, tương ứng 12,36% (ước tính), trong đó: trực tiếp tạo ra 49.234 việc làm, tương ứng 4,94%; gián tiếp tạo ra 73.983 việc làm cho các ngành khác, tương ứng 7,42%.

iii) Cơ sở lưu trú

Sở Du lịch tỉnh Bình Định cho biết, hiện nay, trên toàn tỉnh có 314 khách sạn, trong đó, các cơ sở lưu trú du lịch được xếp hạng đạt chuẩn bao gồm: 01 khách sạn 5 sao, 07 khách sạn 4 sao, 07 khách sạn 3 sao, 35 khách sạn 2 sao, 264 khách sạn 1 sao và cơ sở lưu trú đạt chuẩn du lịch với tổng số phòng đạt 7.816 phòng.

iv). Nguồn nhân lực du lịch

Công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch luôn được các cấp chính quyền và doanh nghiệp quan tâm. Tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch Covid-19, số lượng nhân viên nghỉ việc tại các công ty du lịch ngày một tăng.

3. Kết luận

Du lịch Việt Nam nói chung và tỉnh Bình Định nói riêng đang bước vào thời kỳ phát triển mới với nhiều cơ hội và thách thức đan xen, đòi hỏi phải có tầm nhìn dài hạn và bước phát triển mang tính đột phá. Kỳ vọng rằng, với các điều chỉnh quy hoạch tổng thể, ngành du lịch Bình Định sẽ có những bước phát triển bền vững, đóng góp tích cực vào phát triển nền kinh tế - xã hội của địa phương, cũng như bức tranh du lịch chung của cả nước./.

Tài liệu tham khảo

Báo cáo tình hình thực hiện quy hoạch phát triển giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh Bình Định, CV số 1509/SGTVT-KHTC

Brundtland, Gro Harlem, ed. (1987), Our Common Future: The World Commission on Environment and Development. Oxford: Oxford University Press.

Center on Ecotourism and Sustainable Development & The International Ecotourism Society, Rights and Responsibilities: A Compilation of Codes of Conduct for Tourism and Indigenous and Local Communities (Washington, DC:CESD, 2003). Available at:

www.ecotourismcesd.org.

Setiawan, B., Rijanta, R., & Baiquni, M. (2017). Sustainable Tourism Development: the Adaptation and Resilience of the Rural Communities in (the Tourist Villages of) arimunjawa, Central Java. Forum Geografi, 31(2), 232-245.

<https://cucthongke.binhding.gov.vn/vi/news/thong-ke-thuong-mai/danh-gia-dong-gop-du-lich-vao-grdp-tinh-binh-dinh-nam-2019-139.html>